

Số: 2918 /QĐ-UBND

Gia lai, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
Khu đô thị cửa khẩu Lệ Thanh (Phân khu 1),
Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;

Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về việc quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai (trước đây) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 119/TTr-BQL ngày 28/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị cửa khẩu Lệ Thanh (Phân khu 1), Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch:

a. Phạm vi ranh giới: Khu vực quy hoạch thuộc xã Ia Dom, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai, giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp theo quy hoạch;
- Phía Nam giáp đất nông nghiệp theo quy hoạch;
- Phía Đông giáp đất nông nghiệp theo quy hoạch;
- Phía Tây giáp tỉnh Ratanakiri, Campuchia.

b. Quy mô quy hoạch: Tổng diện tích tự nhiên khoảng 1.512,15 ha, đất phát triển các khu chức năng khoảng 550 ha.

3. Tính chất, chức năng, vai trò:

a. Tính chất, chức năng:

- Phát triển đô thị cửa khẩu Lệ Thanh trở thành điểm trung chuyển hàng hóa, khách du lịch quan trọng trên tuyến hành lang Đông - Tây trên cơ sở thu hút sự quan tâm, hợp tác, thúc đẩy đầu tư giữa hai nước Việt Nam và Campuchia về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trước mắt là hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Phát triển khu kinh tế lấy hiệu quả khai thác tiềm năng, thế mạnh của các địa phương biên giới hai nước nhằm bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, gắn với nâng cao đời sống nhân dân vùng biên giới và đảm bảo các vấn đề về quốc phòng, an ninh quốc gia.

- Tập trung thu hút và hình thành hạ tầng thương mại dịch vụ. Đầu tư phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Khu kinh tế cửa khẩu, cung cấp điện, nước, ăn uống và lưu trú, bốc xếp hàng hoá, hải quan, xuất nhập cảnh, tài chính, ngân hàng, viễn thông, công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo hiểm...

- Quy hoạch, bố trí các bến xe, bãi đỗ, các cửa hàng, dịch vụ ăn uống, khách sạn, nhà nghỉ cho khách lưu trú qua đêm...

- Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan khu vực cửa khẩu; hình thành hệ thống các công viên cấp đô thị, các tuyến phố đi bộ, chợ đêm...

b. Vai trò:

Là khu vực có vai trò trọng yếu trong chiến lược phát triển kinh tế biên giới và liên kết vùng Tây Nguyên, là cầu nối quan trọng thúc đẩy giao thương, hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Campuchia, đồng thời là điểm trung chuyển hàng hóa cho khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia; là động

lực phát triển cho khu vực phía Tây của tỉnh Gia Lai trong thời gian tới.

4. Yêu cầu về nội dung quy hoạch:

- Nội dung quy hoạch phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng.
- Quy định quản lý quy hoạch phù hợp theo quy định tại Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.
- Quy hoạch phân khu chức năng phải có các nội dung theo quy định tại Điều 15 của Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2024, được hướng dẫn bởi Điều 5 Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
- Hồ sơ điện tử quy hoạch tuân thủ theo quy định tại Điều 18, Thông tư 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

5. Dự toán chi phí: Tổng dự toán: **1.989.762.400 đồng (Một tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm đồng).**

- | | | |
|---|---|--------------------|
| - Chi phí khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000 | : | 782.761.400 đồng |
| - Chi phí lập quy hoạch | : | 1.120.658.000 đồng |
| - Chi phí lấy ý kiến cộng đồng | : | 30.000.000 đồng |
| - Chi phí công bố quy hoạch | : | 45.000.000 đồng |
| - Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (0,57%) | : | 11.343.000 đồng |

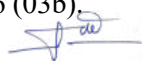
6. Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

Điều 2. Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức lập quy hoạch và triển khai các hồ sơ, thủ tục, các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Chủ tịch UBND các xã Ia Dom, xã Ia Nan; và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPXD;
- Lưu: VT, X1, X6 (03b).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Tự Công Hoàng